

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HOÁ
TỈNH QUẢNG TRỊ**
Bản án số: 26 /2019/HS-ST
Ngày 16-5-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HOÁ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Huy Văn

Bà Đoàn Thị Kim Dung

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Mạnh Lưu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà: Ông Hồ Sỹ Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2019/TLST-HS ngày 12/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS ngày 04/5/2019, đối với bị cáo:

Lê Quang T, sinh năm 1998 tại huyện H, tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: khối 7, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Lê D và bà Nguyễn Thị A; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/01/2019 đến ngày 29/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

- Bị hại: Chị Phan Thị Thu S, sinh năm 1994; Trú tại: khối 7, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lê D, sinh năm 1962; Trú tại: khối 7, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 24/01/2019, Lê Quang T điện thoại cho Phạm Đình A ở cùng khối sang nhà chơi, nhưng anh A cùng vợ là Phan Thị Thu S đang ở Bệnh viện đa khoa huyện Hướng Hóa nên T nảy sinh ý định vào nhà anh A để trộm cắp tài sản. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, T đi xuống bếp lấy một con dao phàn cán bằng kim loại dài 12cm, phần lưỡi dao nhọn bằng kim loại dài 16cm, bản dao nơi rộng nhất 03cm rồi đi bộ sang nhà Phạm Đình A. Thấy cửa chính khóa nên T đi ra cửa sổ phía bên phải dùng con dao cạy cửa sổ bằng tôn ở gần vị trí chốt của phía dưới làm rách phần tôn tạo ra một khoảng trống. T thò tay vào mở chốt của cửa sổ, do cửa sổ không có song bảo vệ nên T leo qua đi vào trong nhà lục tìm tài sản. T đi vào một phòng ngủ thấy một tấm nệm trải ở dưới nền nhà, T lật chăn và gối để trên tấm nệm thì thấy có một con heo bằng đất nung màu hồng, T lấy con heo đất đi theo lối cũ ra ngoài. Tàu đập vỡ con heo đất trong con heo đất có tiền, T đếm được 8.510.000 đồng, rồi bỏ tiền vào túi quần, cất dấu con dao dưới gốc cây cà phê phía sau nhà, vứt các mảnh vỡ con heo đất sang nhà chị Sang. Sau khi chị Phan Thị Thu S phát hiện bị mất trộm nên đã trình báo với cơ quan Công an, đến 21 giờ cùng ngày T bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị phát hiện.

Quá trình điều tra: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 con dao phàn cán bằng kim loại dài 12cm, phần lưỡi dao nhọn bằng kim loại dài 16cm, bản dao nơi rộng nhất 03cm của Lê Quang T;

Tạm giữ 8.510.000 đồng và 01 con heo bằng đất nung đã bị vỡ làm 03 mảnh và đã trả lại cho bị hại bà Phan Thị Thu S.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT- VKSHH ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Lê Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hoá giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Lê Quang T từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS: điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Trả lại cho ông Lê D 01 con dao đã thu giữ.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị hại có đơn không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (bút lục 43).

Bị cáo đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản 8.510.000 đồng để trong con heo đất của chị Phan Thị Thu S và mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hương Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác phù hợp với các lời khai có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: ngày 24/01/2019, Lê Quang T lợi dụng lúc chủ sở hữu vắng nhà, đã đột nhập và lấy trộm của chị Phan Thị Thu S lấy trộm 01 con heo đất, trong heo đất có số tiền 8.510.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác nên đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 như bản cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, h, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo T phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự nên cần áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung

Cần tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí gì thêm nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Bị cáo đã lấy con dao của gia đình để thực hiện hành vi phạm tội. Đây là con dao của ông Lê D dùng để phục vụ sinh hoạt trong gia đình, ông Dành có nguyện vọng xin nhận lại con dao nên cần áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS: điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Trả lại cho ông Lê D 01 con dao đã thu giữ theo Biên bản giao nhận ngày 11/4/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa tỉnh Quảng Trị.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự: điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Quang T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/5/2019);

Giao bị cáo Lê Quang T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho ông Lê D một con dao lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 16cm, loại một lưỡi sắc, mũi dao nhọn, bản dao nơi rộng nhất 03cm, phần cán bằng kim loại màu trắng dài 12cm, trên phần cán dao có dòng chữ DYNA, đã qua sử dụng.

Vật chứng trên hiện đang có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa tỉnh Quảng Trị theo Biên bản giao nhận ngày 11/4/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa tỉnh Quảng Trị.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Quang T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Q.Trị;
- VKSND tỉnh Q.Trị;
- VKSND H.Hướng Hóa;
- CC THADS H.Hướng Hóa;
- CQTHA hình sự;
- CA huyện H.Hoá;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- UBND TT Khe Sanh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Trung